

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 06/5/2020.*

*V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

Ông **Ngô Tiến Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2020, Thông báo đòi thời gian xét xử số 36/2020/TB-TA ngày 07/4/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà **Cao Thị Thu H**

Địa chỉ: Tổ 14 Tây Nam, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Minh N**

Địa chỉ: Tổ 19, Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn bà Cao Thị Thu H trình bày:* Bà Cao Thị Thu H và ông Nguyễn Minh N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2010.

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà H và ông N nảy sinh nhiều mâu thuẫn do ông N không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình; Nhiều lần ông N còn đánh đập bà H phải đi cấp cứu; Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn và sống ly thân đã gần 06 năm nên bà H yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông N.

Về con chung: Bà Cao Thị Thu H và ông Nguyễn Minh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Tuấn T sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Minh Thiên P sinh ngày 22/01/2013. Ly hôn, bà H đề nghị được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, dạy dỗ, giáo dục 02 con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

- *Bị đơn – ông Nguyễn Minh N trình bày:* Thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn cũng như hiện nay ông N và bà H đang sống ly thân như bà H trình bày là chính xác. Tuy nhiên, vì lý do công việc phải đi công tác xa, không thường xuyên ở nhà nên ông N không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc vợ con. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông N không đồng ý vì ông vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Ông Nguyễn Minh N và bà Cao Thị Thu H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Tuấn T sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Minh Thiên P sinh ngày 22/01/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông N đồng ý giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và sẽ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Cao Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Minh N; Giao con chung Nguyễn Minh Tuấn T sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Minh Thiên P sinh ngày 22/01/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ, giáo dục, ông N cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng/cháu; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Cao Thị Thu H và ông Nguyễn Minh N tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 13/8/2010, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H cho rằng, quá trình chung sống với nhau, giữa bà và ông N xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân nhau gần 06 năm. Ông N mặc dù không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H nhưng cũng xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bản thân ông đi làm ăn xa nên ít có điều kiện để quan tâm, chăm sóc vợ con và hiện nay đang sống ly thân nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà H được ly hôn ông N.

**[2]. Về con chung:** Bà Cao Thị Thu H và ông Nguyễn Minh N có 02 con chung là Nguyễn Minh Tuấn T sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Minh Thiên P sinh ngày 22/01/2013. Ông N mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng vẫn đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nếu Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Tại phiên tòa, bà H và ông N cũng đã thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đ/tháng/cháu, bắt đầu từ tháng 6/2020 đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

**[3]. Tài sản chung:** Bà Cao Thị Thu H và ông Nguyễn Minh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[4] Nợ chung:** Bà Cao Thị Thu H và ông Nguyễn Minh N xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Bà Cao Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Minh N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Minh N.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Cao Thị Thu H và ông Nguyễn Minh N; Giao 02 con chung là Nguyễn Minh Tuấn T sinh ngày 03/12/2010 và Nguyễn Minh Thiên P sinh ngày 22/01/2013 cho bà Cao Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Minh N cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/cháu, bắt đầu từ tháng 6/2020 đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

**Quy định:** Kể từ khi bà Cao Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Nguyễn Minh N không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Cao Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015918 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh N phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Thu H, ông Nguyễn Minh N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. Vĩnh Hải (số 98, ngày 13/8/2010);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lê Viên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

